

Bản án số: 28/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 05/5/2020.

V/v: “ Yêu cầu ly hôn,
tranh chấp nuôi con ”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC – TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Đâu.

Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

Thư ký phiên tòa: bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký tòa án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện XM tham gia phiên tòa: ông Đỗ Đình Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện XM, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân – gia đình thụ lý số: 698/2019/TLST – HNGĐ ngày: 19/12/2019, về việc: “ Yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con ”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày: 05/3/2020, Quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày: 25/3/2020, thông báo hoãn phiên tòa số: 20/TB-TA ngày 10/4/2020, thông báo mở lại phiên tòa số: 30/TBMLPT ngày 17/4/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: PTMP, sinh năm: 1977 – (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: ấp PS, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: LHL, sinh năm: 1971 – (Có mặt).

Hộ khẩu thường trú: ấp PS, xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2019, bản khai, biên bản hoà giải trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa. Nguyên đơn chị PTMP trình bày: chị P kết hôn với anh L vào tháng 6/1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã HH, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, có tổ chức lễ cưới, trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, gia đình hai bên đều biết và đồng ý. Việc kết hôn của anh chị là hoàn toàn tự nguyện, không có ai mai mối, ép buộc.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc được đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L sa vào rượu chè, nhậu nhẹt nên vợ chồng thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mỗi khi uống rượu xong thường kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị P. Mặc dù chị P đã góp ý nhiều lần nhưng anh L không tiếp thu để sửa chữa. Vì vậy, từ năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai

bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế. Mặc dù vẫn sống chung một nhà.

Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị P yêu cầu ly hôn với anh L.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung với nhau, các cháu tên là: LTT, sinh ngày: 22/10/2004 và LTT, sinh ngày: 08/01/2017. Hiện nay đang sống cùng chị P và anh L, nếu ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị P và anh L tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay chị P vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh L, yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, chưa yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Theo bản khai ngày trong quá trình tố tụng tại Toà án, bị đơn anh LHL trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn anh L công nhận đúng như chị P đã trình bày.

Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc cho đến nay không có mâu thuẫn gì. Anh L thường xuyên mắng chửi chị P chỉ là do giận quá nên chửi mắng chị P, chứ không có ý xúc phạm chị P hay làm gì để vợ chồng mâu thuẫn đến mức phải ly hôn.

Nay chị P yêu cầu ly hôn thì anh L không đồng ý ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung với nhau, các cháu tên là: LTT, sinh ngày: 22/10/2004 và LTT, sinh ngày: 08/01/2017. Hiện nay đang sống cùng chị P và anh L. Nếu ly hôn anh L không có tranh chấp gì về việc nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh L và chị P tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh L đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên toà hôm nay anh L vẫn vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ.

Quan điểm của vị đại diện VKS tham gia phiên toà: Việc tuân theo pháp luật của thẩm phán và HĐXX: thẩm phán và HĐXX đã tuân thủ đúng theo những quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành theo sự triệu tập của Toà án dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần là chưa chấp hành pháp luật, chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về yêu cầu của đương sự: Yêu cầu của chị P là có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN XÉT CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: chị PTMP khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết cho chị P ly hôn với anh LHL và yêu cầu được nuôi dưỡng con chung. Đây là tranh chấp về yêu cầu ly hôn và tranh chấp nuôi con, theo quy định tại khoản 1 điều 28 và điểm a khoản 1 điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt hợp lệ (Bút lục số: 25A), anh L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng

vẫn vắng mặt, áp dụng Khoản 1, Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị P và anh L.

[2] Về nội dung: Hôn nhân giữa chị P và anh L là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, gia đình hai bên đều đồng ý, trước lúc kết hôn có tìm hiểu nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định (Bút lục số: 01) nên là hôn nhân hợp pháp.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị P trình bày có mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L sa vào rượu chè, nhậu nhẹt nên vợ chồng thường cãi lộn, xúc phạm lẫn nhau. Mỗi khi uống rượu xong thường kiếm chuyện chửi bới, đánh đập chị P. Mặc dù chị P đã góp ý nhiều lần nhưng anh L không tiếp thu để sửa chữa. Vì vậy, từ năm 2018 cho đến nay vợ chồng đã sống ly thân nhau, hai bên không còn quan hệ gì với nhau nữa cả về tình cảm lẫn kinh tế, mặc dù vẫn sống chung một nhà (Bút lục số: 22,38,39). Còn anh L thì cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì (Bút lục số: 24).

Xét lời trình bày của các bên HĐXX thấy: Anh L cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, nhưng anh L thừa nhận là thường xuyên chửi mắng chị P (Bút lục số: 24). Nếu cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thì không có việc chồng thường xuyên chửi mắng vợ. Việc anh L trình bày vợ chồng sống hạnh phúc nhưng cũng thừa nhận thường xuyên chửi mắng chị P là mâu thuẫn nhau. Vì vậy, có căn cứ để HĐX khẳng định: Giữa chị P và anh L có mâu thuẫn vợ chồng. Nguyên nhân là do anh L thường xuyên chửi mắng chị P. Điều đó chứng tỏ anh L không còn yêu thương, tôn trọng chị P. Làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, mặc dù anh L không đồng ý ly hôn với chị P, nhưng việc chị P yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ nên chấp nhận yêu cầu của chị P. Về hôn nhân chị P được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Cả anh L và chị P đều thừa nhận có 02 con chung với nhau, các cháu tên là: LTT, sinh ngày: 22/10/2004 và LTT, sinh ngày: 08/01/2017. Hiện nay đang sống cùng chị P và anh L (Bút lục số: 22,24,38,39). Nếu ly hôn chị P yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung (Bút lục số: 22,38,39), còn anh L không tranh chấp gì về việc nuôi con chung (Bút lục số: 24).

Xét thấy: Cháu T còn ít tuổi cần sự nuôi dưỡng, chăm sóc của người mẹ, còn cháu T có nguyện vọng được sống cùng chị P (Bút lục số: 23). Vì vậy, giao cháu T, cháu T cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L có trách nhiệm giao cháu T, cháu T cho chị P nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị P tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con, nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh L tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Toà án giải quyết, nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Do là nguyên đơn nên chị P phải chịu án phí theo quy định.

Nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các Điều 56, 59, 81,82,83,84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị PTMP đối với anh LHL.

[1] Về hôn nhân: chị PTMP được ly hôn với anh LHL.

[2] Về con chung: có 02 con chung với nhau, các cháu tên là: LTT, sinh ngày: 22/10/2004 và LTT, sinh ngày: 08/01/2017. Hiện nay đang sống cùng chị P và anh L.

Chị P được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu LTT và cháu LTT, tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L có trách nhiệm giao cháu T, cháu T cho chị P nuôi dưỡng.

Anh L được quyền lui tới thăm và chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cấm, cản trở.

Vì lợi ích của con chung trong quá trình chăm sóc và nuôi dưỡng cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị P và anh L tự thỏa thuận giải quyết với nhau, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: chị P phải nộp 300.000Đ (Ba trăm ngàn) án phí HNGĐST nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000Đ (Ba trăm ngàn) mà chị P đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0001599 ngày 18/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện XM. Chị P đã nộp đủ án phí.

[5] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (những người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án) để yêu cầu TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nơi nhận.

- TAND tỉnh BR – VT.
- VKSND huyện XM.
- Chi cục THADS huyện XM.
- UBND xã XM.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

Hoàng Ngọc Tuấn